BÀI GIẢNG: SỰ KHÁC BIỆT VỀ TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA CÁC NHÓM NƯỚC

CHUYÊN ĐỀ: MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI THẾ GIỚI

MÔN: ĐỊA LÍ 11 - CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

GIÁO VIÊN: ĐÀO THANH THANH

MỤC TIÊU

- ✓ *Phân biệt được các nước trên thế giới theo trình độ phát triển kinh tế.*
- ✓ *Trình bày được sự khác biệt về kinh tế và một số khía cạnh xã hội của các nhóm nước.*
- ✓ *Sử dụng được bản đồ để xác định sự phân bố các nhóm nước, phân tích được bảng số liệu về kinh tế – xã hội của các nhóm nước.*
- ✓ *Thu thập được tư liệu về kinh tế – xã hội của một số nước từ các nguồn khác nhau.*

I. MỘT SỐ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

1 Thu nhập bình quân

Tổng thu nhập quốc gia bình quân đầu người (GNI/người) phản ánh:

- Trình độ phát triển kinh tế.
- Chất lượng cuộc sống người dân.

Bảng 1.2. Tiêu chí phân nhóm nước theo tổng thu nhập quốc gia bình quân của Ngân hàng Thế giới và chỉ số phát triển con người của Liên hợp quốc, năm 2020

Tổng thu nhập quốc gia bình quân (GNI/người)		Chỉ số phát triển con người (HDI)	
Nhóm nước	Mức thu nhập (USD/người)	Nhóm nước	Giá trị
Thu nhập thấp	Dưới 1 035	Mức thấp	Dưới 0,550
Thu nhập trung bình thấp	Từ 1 035 – 4 045	Mức trung bình	Từ 0,550 – 0,699
Thu nhập trung bình cao	Từ 4 046 – 12 535	Mức cao	Từ 0,700 – 0,799
Thu nhập cao	Trên 12 535	Mức rất cao	Từ 0,800 trở lên

(Nguồn: WB, UN, 2021)

2 Cơ cấu ngành kinh tế

Phản ánh:

- Trình độ phát triển của lực lượng sản xuất.
- Trình độ phân công lao động xã hội.



3 Chỉ số phát triển con người

- Sự phát triển của con người (giáo dục, sức khỏe, thu nhập).

- Góc nhìn tổng quan về sự phát triển của quốc gia.

$$HDI = (I_{Sức\ khỏe} \times I_{giáo\ dục} \times I_{thu\ nhập})^{1/3}$$

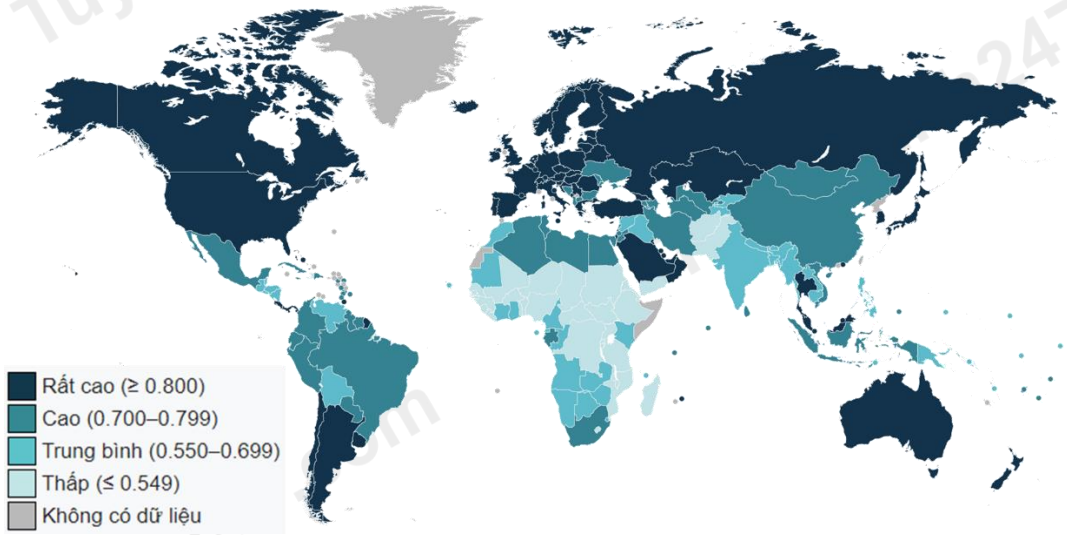
- Các chỉ số thành phần trên được tính theo công thức chung như sau:

+ Giá trị chỉ số = $\frac{\text{Giá trị thực} - \text{Giá trị tối thiểu}}{\text{Giá trị tối đa} - \text{Giá trị tối thiểu}}$

+ Riêng $I_{thu\ nhập}$ được tính theo công thức:

+ $I_{thu\ nhập} = \frac{\ln(\text{giá trị thực}) - \ln(\text{giá trị tối thiểu})}{\ln(\text{giá trị tối đa}) - \ln(\text{giá trị tối thiểu})}$

- Bản đồ phân loại chỉ số phát triển con người (HDI) năm 2021 trên thế giới



- Chỉ tiêu GNI/người, chỉ số phát triển con người và cơ cấu GDP của một số quốc gia, năm 2020

Chỉ tiêu \ Nhóm nước		Nước phát triển		Nước đang phát triển	
		Ca-na-đa	Anh	In-đô-nê-xi-a	Ê-ti-ô-pi-a
Tổng thu nhập quốc gia bình quân đầu người (USD/người)		43 580	39 830	3 870	890
Chỉ số phát triển con người (HDI)		0,931	0,924	0,710	0,498
Cơ cấu GDP (%)	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thuỷ sản	1,7	0,6	13,7	35,5
	Công nghiệp, xây dựng	24,6	17,1	38,3	23,1
	Dịch vụ	66,9	72,8	44,4	36,8
	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	6,8	9,5	3,6	4,6

(Nguồn: WB, UN, 2021)

II. CÁC NHÓM NƯỚC VÀ SỰ KHÁC BIỆT VỀ KINH TẾ – XÃ HỘI

- Trên thế giới phân chia thành 2 nhóm nước: Phát triển và đang phát triển.

	Phát triển	Đang phát triển
GNI/người	Cao	Trung bình cao, trung bình thấp, thấp
HDI	Cao trở lên	Cao, trung bình, thấp
Cơ cấu ngành kinh tế	Dịch vụ chiếm tỉ trọng cao nhất	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; công nghiệp, xây dựng chiếm tỉ trọng cao hơn dịch vụ

1 Sự khác biệt về kinh tế

- Thể hiện:

Bảng 1.3. Cơ cấu giá trị thương mại của các nhóm nước, năm 2020

(Đơn vị: %)

Nhóm nước	Thương mại	Thương mại hàng hoá		Thương mại dịch vụ	
		Xuất khẩu	Nhập khẩu	Xuất khẩu	Nhập khẩu
Các nước phát triển	58,7	54,1	57,9	71,8	64,9
Các nước đang phát triển	41,3	45,9	42,1	28,2	35,1
Thế giới	100	100	100	100	100

(Nguồn: UN, 2021)

- So sánh:

Nhóm nước phát triển	Nhóm nước đang phát triển
Đóng góp lớn vào quy mô GDP toàn cầu, tăng trưởng kinh tế ổn định	Chiếm tỉ trọng thấp trong cơ cấu GDP toàn cầu, một số nước tăng trưởng kinh tế khá nhanh
Chuyển từ nền kinh tế công nghiệp sang kinh tế tri thức	Cơ cấu ngành kinh tế chuyển dịch hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa
Trình độ phát triển kinh tế cao	Ngành công nghiệp sử dụng nhiều năng lượng, nguyên liệu
Một số nước là trung tâm tài chính toàn cầu	Lao động chiếm tỉ trọng lớn

- Nền kinh tế tri thức là nền kinh tế dựa trên tri thức, khoa học là chính, phản ánh sự phát triển ở trình độ cao của lực lượng sản xuất.

2 Sự khác biệt về một số khía cạnh xã hội

- Một số chỉ tiêu về xã hội của một số quốc gia, năm 2020

Chỉ tiêu \ Nhóm nước		Nước phát triển		Nước đang phát triển	
		Ca-na-đa	Anh	In-đô-nê-xi-a	Ê-ti-ô-pi-a
Tỉ lệ gia tăng dân số (%)		0,9	0,5	1,1	2,6
Cơ cấu dân số (%)	từ 0 đến 14 tuổi	15,8	17,7	25,9	39,9
	từ 15 đến 64 tuổi	66,1	63,7	67,8	56,6
	từ 65 tuổi trở lên	18,1	18,6	6,3	3,5
Tuổi thọ trung bình (năm)		81,7	80,9	71,9	66,9
Số năm đi học của người dân từ 25 tuổi trở lên (năm)		13,8	13,4	8,6	3,2
Tỉ lệ dân thành thị trong tổng số dân (%)		81,6	83,9	56,6	21,7

(Nguồn: WB, UN, 2021)

- So sánh:

Nhóm nước phát triển	Nhóm nước đang phát triển
Tỉ lệ gia tăng dân số thấp	Quy mô dân số tăng nhanh
Tuổi thọ trung bình cao, già hóa dân số	Cơ cấu dân số có sự thay đổi
Đô thị hóa sớm, trình độ cao	Lao động qua đào tạo còn thấp nhưng đang tăng
Ngành giáo dục, y tế phát triển	Chất lượng cuộc sống chưa cao nhưng đang cải thiện

Tổng kết:

- Tiêu chí đánh giá trình độ phát triển kinh tế: thu nhập bình quân, chỉ số phát triển con người, cơ cấu ngành kinh tế.
- Các nước trên thế giới được phân chia thành 2 nhóm nước là phát triển và đang phát triển.
- Các nhóm nước có sự khác biệt và trình độ phát triển kinh tế - xã hội.

ĐỀ BÀI

Câu 1: Theo em, đâu là quốc gia phát triển?

A. Đức. **B.** Trung Quốc. **C.** Ấn Độ. **D.** Bra-xin.

Câu 2: Chỉ số HDI dựa trên phương diện nào?

A. Sức khỏe, giáo dục, thu nhập. **B.** Sức khỏe, hạnh phúc, giáo dục.

C. Giáo dục, dân số, thu nhập.
D. Sức khỏe, môi trường, thu nhập.

Câu 3: Đâu không phải đặc điểm của nhóm nước phát triển?

A. Ngành giáo dục và y tế rất phát triển.
B. Đô thị hóa sớm, trình độ độ thị hóa cao.
C. Tuổi thọ trung bình cao, già hóa dân số.
D. Lao động qua đào tạo còn thấp, đang tăng.

Câu 4: Dựa vào đâu để phân biệt nhóm nước phát triển và đang phát triển?

A. Sự đa dạng thành phần dân tộc.
B. Lịch sử dựng nước, giữ nước.
C. Trình độ phát triển kinh tế - xã hội.
D. Đặc điểm tự nhiên địa hình, khí hậu.

HƯỚNG DẪN GIẢI

Câu 1: Theo em, đâu là quốc gia phát triển?

A. Đức. **B.** Trung Quốc. **C.** Ấn Độ. **D.** Bra-xin.

Cách giải:

Đức là quốc gia phát triển.

Chọn A.

Câu 2: Chỉ số HDI dựa trên phương diện nào?

A. Sức khỏe, giáo dục, thu nhập.
B. Sức khỏe, hạnh phúc, giáo dục.
C. Giáo dục, dân số, thu nhập.
D. Sức khỏe, môi trường, thu nhập.

Cách giải:

Chỉ số HDI dựa trên: Sức khỏe, giáo dục, thu nhập.

Chọn A.

Câu 3: Đâu không phải đặc điểm của nhóm nước phát triển?

A. Ngành giáo dục và y tế rất phát triển.
B. Đô thị hóa sớm, trình độ độ thị hóa cao.
C. Tuổi thọ trung bình cao, già hóa dân số.
D. Lao động qua đào tạo còn thấp, đang tăng.

Cách giải:

Lao động qua đào tạo còn thấp, đang tăng là đặc điểm của nhóm nước đang phát triển.

Chọn D.

Câu 4: Dựa vào đâu để phân biệt nhóm nước phát triển và đang phát triển?

A. Sự đa dạng thành phần dân tộc.
B. Lịch sử dựng nước, giữ nước.
C. Trình độ phát triển kinh tế - xã hội.
D. Đặc điểm tự nhiên địa hình, khí hậu.

Cách giải:

Dựa vào trình độ phát triển kinh tế - xã hội để phân biệt nhóm nước phát triển và đang phát triển.

Chọn C.